

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 94/2020/QĐST-HNGĐ

Hòa Vang, ngày 25 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 116/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Lai Quốc T**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn 5, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Trần Thị Thúy T1**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 4, thôn S, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Các đương sự đã tự thỏa thuận như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lai Quốc T và bà Trần Thị Thúy T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lai Quốc T và bà Trần Thị Thúy T1 đều xác định vợ chồng có hai con chung tên là Lai Quốc T2, sinh ngày 21/4/2013 và Lai Hữu T3, sinh ngày 02/02/2018. Ly hôn, ông Lai Quốc T và bà Trần Thị Thúy T1 tự nguyện thỏa thuận: giao con Lai Quốc T3 cho ông Thành trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; giao con chung Lai Hữu T4 cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lai Quốc T và bà Trần Thị Thúy T1 đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 đồng ông Lai Quốc T và bà Trần Thị Thúy T1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền lệ phí

300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ông T và bà T1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0008014 ngày 02/12/2020. Ông T và bà T1 đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lai Quốc T và bà Trần Thị Thúy T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lai Quốc T và bà Trần Thị Thúy T1 đều xác định vợ chồng có hai con chung tên là Lai Quốc T3, sinh ngày 21/4/2013 và Lai Hữu T4, sinh ngày 02/02/2018. Ly hôn, ông Lai Quốc T và bà Trần Thị Thúy T1 tự nguyện thoả thuận: giao con Lai Quốc T3 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; giao con chung Lai Hữu T4 cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lai Quốc T và bà Trần Thị Thúy T1 đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 đồng ông Lai Quốc T và bà Trần Thị Thúy T1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền lệ phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ông T và bà T1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0008014 ngày 02/12/2020. Ông T và bà T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (số 39/2012);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

Đã ký

PHẠM ANH TUẤN